TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/LĐ-ST
Ngày 15- 11- 2019
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hưng
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Khắc Thân
2. Bà Phạm Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST- LĐ ngày 08 tháng 08 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-LĐ ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa:

Nguyên đơn:

1/ Ông Lê Văn V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ O, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

2/ Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ I, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

3/ Ông Huỳnh Tấn C, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ U, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

4/ Ông Đoàn Công L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ Y, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

5/ Ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ T, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

7/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ R, khu phố T, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

8/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

9/ Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

10/ Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tòa nhà X, Chung cư Đ, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

11/ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ W, khu phố M, phường M, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

12/ Bà Lê Thị P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ Q, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn trên là: Bà Lê Xuân T - Phó Ban chính sách pháp luật – Liên đoàn Lao động tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Địa chỉ: Số K đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bị đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Khu C, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông D, chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Địa chỉ: Trung tâm hành chính thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết D, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh B

Địa chỉ: Số C đường B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Duy H, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn V bắt đầu làm việc tại Công ty TNHH M (sau đây gọi tắt là "Công ty M") từ ngày 21/03/2016, có ký kết hợp đồng lao động số 1616.3 ngày 21/3/2016, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm, vị trí công việc là thợ hàn, mức lương theo hợp đồng là 5.200.000đ/tháng.

Ông Nguyễn Chí L bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 29/02/2016, có ký kết hợp đồng lao động số 1565.3 vào ngày 29/02/2016, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm (từ ngày 21/12/2016 đến 20/12/2018), vị trí công việc là thợ lắp, mức lương theo hợp đồng là 4.225.000đ/tháng.

Ông Hùynh Tấn C bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 29/02/2016, có ký kết hợp đồng lao động số 1683.3, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm, vị trí công việc là thợ lắp, mức lương theo hợp đồng là 5.135.000đ/tháng.

Ông Đoàn Công L bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 21/10/2014, có ký kết hợp đồng lao động số 1108.3, loại hợp đồng xác định thời hạn 02 năm, vị trí công việc là Trưởng nhóm cách nhiệt, mức lương theo hợp đồng là 6175.000đ/tháng.

Ông Nguyễn Kim Đ bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 23/11/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1142.3, vị trí công việc là nhân viên xuất nhập khẩu, mức lương theo hợp đồng là 12.707.500đ/tháng.

Ông Nguyễn Đức T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 09/10/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1372.1 vị trí công việc là nhân viên quản lý chất lượng, mức lương theo hợp đồng là 9.750.000đ/tháng.

Ông Nguyễn Văn T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 30/11/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1433.3, loại hợp đồng xác định thời hạn là 02 năm, vị trí công việc là nhân viên quản lý chất lượng, mức lương theo hợp đồng là 7.150.000đ/tháng.

Ông Nguyễn Văn H bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 11/12/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1468.2, vị trí công việc là kỹ sư chất lượng cấp cao, mức lương theo hợp đồng là 26.000.000đ/tháng.

Ông Hoàng Minh T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 20/10/2014, có ký kết hợp đồng lao động số 1103.4, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là kỹ sư thiết kế, mức lương theo hợp đồng là 7.800.000đ/tháng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 20/04/2014, có ký kết hợp đồng lao động số 1028.4, loại hợp đồng không xác định thời hạn, vị trí công việc là Trưởng phòng bản vẽ và Kế hoạch, mức lương theo hợp đồng là 21.450.000đ/tháng.

Bà Nguyễn Thị Thu T bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 25/09/2017, có ký kết hợp đồng lao động số 1865.1, loại hợp đồng xác định thời hạn là 09 tháng, vị trí công việc là nhân viên kế toán, mức lương theo hợp đồng là 5.525.000đ/tháng.

Bà Lê Thị P bắt đầu làm việc tại Công ty M từ ngày 15/10/2015, có ký kết hợp đồng lao động số 1346.3, loại hợp đồng xác định thời hạn là 02 năm, vị trí công việc là nhân viên quản lý hồ sơ, mức lương theo hợp đồng là 4.875.000đ/tháng.

Hàng tháng Công ty M đều trích từ tiền lương của các ông/bà nêu trên để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Đến tháng 5/2018, Công ty ngừng hoạt động, người lao động bị mất việc làm trong khi Công ty không ban hành quyết định hay thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động đồng thời không chốt trả sổ cho người lao động. Khi các nguyên đơn liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B thì được biết Công ty M đang nợ quỹ Bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp) từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018.

Đối với bị đơn là Công ty TNHH M: Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH M vắng mặt, không gửi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn cho Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thị xã P trình bày:

Theo số liệu quản lý tính đến ngày 31/7/2019, Công ty TNHH M còn nợ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp số tiền là 3.342.072.718 đồng. Việc Công ty nợ quỹ bảo hiểm xã hội làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của hơn 323 người lao động, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Bảo hiểm xã hội thị xã P đề nghị áp dụng biện pháp khẩn cấp cần thiết để thu hồi các khoản tiền nợ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nói trên của Công ty chuyển trả vào quỹ bảo hiểm xã hội do Bảo hiểm xã hội thị xã P đang quản lý. Để Bảo hiểm xã hội thị xã P có cơ sở giải quyết chế độ cho người lao động nhằm góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Quá trình tố tụng Bảo hiểm xã hội tỉnh B không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc bị đơn phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu của người lao động. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của các nguyên đơn gồm các ông/bà Lê Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Tấn C, Đoàn Công L, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị P thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp bảo hiểm xã hội"; do Công ty M có trụ sở tại thị xã Phú Mỹ và nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn - Công ty M không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - Bảo hiểm xã hội thị xã P không có yêu cầu độc lập, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự

kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bảo hiểm xã hội tỉnh B được xác định không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét hợp đồng lao động đã ký kết giữa các đồng nguyên đơn và Công ty M thấy:

Về hình thức, thẩm quyền và nội dung giao kết hợp đồng: Các nguyên đơn giao kết hợp đồng lao động với Công ty M thông qua người đại diện là ông D, hợp đồng được giao kết bằng văn bản, dựa trên sự tự nguyện của các bên nên đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 24 Bộ luật lao động.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của người lao động cùng các chứng cứ kèm theo, đối chiếu với thông tin do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp tại Công văn số 1244/BHXH-KTTN ngày 29/8/2019 đã xác định được: Người lao động làm việc tại Công ty M đều có ký kết hợp đồng lao động theo quy định, được Công ty M lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ, đóng và hưởng bảo hiểm xã hội. Theo thỏa thuận tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng lao động thì hai bên thống nhất tỷ lệ đóng của Công ty và người lao động thực hiện theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và Luật lao động hiện hành. Thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết, hàng tháng Công ty đều trích lại tiền lương của người lao động nhưng không đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội là vi phạm thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng về phần bảo hiểm xã hội và vi phạm Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

Theo trình bày của người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn thì các ông/bà Lê Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Tấn C, Đoàn Công L, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị P đã làm việc tại Công ty Metacor đến cuối tháng 5/2018 thì bị mất việc làm do Công ty ngừng hoạt động mà không thông báo cho người lao động.

Đối chiếu với tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có cơ sở xác định: Các ông/bà Lê Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Tấn C, Đoàn Công L, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị P làm việc cho Công ty Metacor đến cuối tháng 5/2018 và đã được trả lương tháng 5/2018.

Theo tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp thì Công ty Metacor đã đóng các khoản bảo hiểm xã hội của người lao động hết tháng 10/2017 và còn nợ từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018, cụ thể như sau:

Đối với ông Lê Văn V: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 9.921.420 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 559.338 đồng, tổng cộng là 10.480.758 đồng.

Đối với ông Nguyễn Chí L: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ

tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 8.106.943 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 457.043 đồng, tổng cộng là 8.563.986 đồng.

Đối với ông Huỳnh Tấn C: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 9.797.402 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 552.346 đồng, tổng cộng là 10.349.748 đồng.

Đối với ông Đoàn Công L: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 14.350.625 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 809.042 đồng, tổng cộng là 15.159.667 đồng.

Đối với ông Nguyễn Kim Đ: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 25.042.726 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 1.411.828 đồng, tổng cộng là 26.454.554 đồng.

Đối với ông Nguyễn Đức T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 20.475.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 1.108.687 đồng, tổng cộng là 20.774.539 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 14.872.000 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 795.458 đồng, tổng cộng là 14.905.134 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn H: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 49.607.097 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 2.796.688 đồng, tổng cộng là 52.403.785 đồng.

Đối với ông Hoàng Minh T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 15.732.537 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 886.949 đồng, tổng cộng là 16.380.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 40.925.856 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 2.307.268 đồng, tổng cộng là 43.233.124 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu T: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 10.541.508 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 594.296 đồng, tổng cộng là 11.135.804 đồng.

Đối với bà Lê Thị P: Công ty TNHH M nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp từ tháng 11/2017 đến tháng 05/2018 là 10.187.172 đồng; lãi chậm nộp đến ngày 31/5/2018 là 547.320 đồng, tổng cộng là 10.761.492 đồng.

Theo tài liệu xác minh tại Đồn công an Khu công nghiệp Tân Thành và thông tin do Ban quản lý các khu công nghiệp cung cấp, Hội đồng xét xử có căn

cứ để xác định Công ty M đã chính thức ngừng hoạt động từ ngày 24/5/2018. Việc ngừng hoạt động không được Công ty thông báo đến người lao động.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để Công ty Metacor có mặt và cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của người lao động nhưng Công ty đều vắng mặt. Do đó, Công ty phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội thị xã P: Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội thị xã P không có yêu cầu độc lập, không gửi ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cung cấp và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc Công ty M phải đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu cho các ông/bà Lê Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Tấn C, Đoàn Công L, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị P từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018.

[3] Về án phí: Công ty M phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012; Điều 18, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông/bà Lê Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Tấn C, Đoàn Công L, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị P về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội" đối với Công ty TNHH M.

2. Buộc Công ty TNHH M phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) vào quỹ Bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cho các ông/bà Lê Văn V, Nguyễn Chí L, Huỳnh Tấn C, Đoàn Công L, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Hoàng Minh T, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu T, Lê Thị P từ tháng 11/2017 đến hết tháng 5/2018.

3. Mức đóng và số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp mà Công ty TNHH M phải đóng vào Quỹ bảo hiểm được áp dụng và tính theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

4. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Xuân Hưng